

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MA  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/DS-ST

Ngày 20 - 9 - 2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MA - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Vân.

***Các hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông: Lê Quốc Cường  
2. Ông: Lương Văn Hưởng

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

**Ngày 20/9/2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện MA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: **108/2022/ TLST- TCDS**, ngày **25 tháng 5 năm 2022** về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **12/2022/QĐXXST-DS** ngày **16/8/2022**; **Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2022/QĐST-DS** ngày **31/8/2022** giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1969.

Nơi cư trú: S53, TDP5, phường TT, thành phố ĐBP, Điện Biên (có mặt).

Người được nguyên đơn bà Trần Thị H uỷ quyền: Bà **Mai Thị H**, sinh năm 1960. Nơi ĐKNKTT: TDP8, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản C, xã AN, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

(Theo giấy uỷ quyền ngày 23/5/2022 được nộp tại Toà án ngày 15/8/2022)

**Bị đơn:** Anh **Trần Quốc H**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: TDP4, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (vắng mặt không có lý do).

**Người làm chứng:**

- Bà Hoàng Thị Th, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: TDP4, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

- Bà An Thị HO, sinh năm: 1976

Nơi cư trú: TDP4, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên (có mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 5 năm 2022 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Tôi (Trần Thị H) đã cho cô Th cư trú tại TDP4, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên vay số tiền gốc là 455.000.000đồng (Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng) cụ thể: Ngày 02/10/2018 tôi đã chuyển 400.000.000đồng vào số tài khoản 8916.205.000.464 của cô Nguyễn Thị Th, tiền do tôi thế chấp tài sản là một căn nhà tại Ngân hàng Agribank thành phố DBP, tỉnh Điện Biên. Ngoài ra cùng ngày tôi cho cô Th vay số tiền 55.000.000đồng là tiền bán bông chít của tôi, cháu H là người nhận và đếm số tiền này (khi đó cô Th ốm, nằm trên giường). Đến cuối tháng 11/2018 cô Th mắc bệnh đau thần kinh liên sườn, nằm liệt giường không đi lại được. Tôi đã nhiều lần xuống nhà cô Th đòi tiền nhưng cô Th không trả và khát tôi rất nhiều lần.

Ngày 05/11/2018 tôi và cô Th đã làm giấy nhận nợ trong đó ghi rõ tổng số tiền cô Th nợ tôi là 455.000.000đồng do điều kiện cô Th đang bị ốm mắc bệnh đau thần kinh liên sườn, không đi lại được và chưa có số tiền trên để trả cho tôi, cô Th đã uỷ quyền lại toàn bộ đất và tài sản cho con đẻ là cháu Trần Quốc H, sinh năm 1994, trú tại: TDP4, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên chịu trách nhiệm đứng ra giao dịch và trả toàn bộ số nợ trên cho tôi trong thời gian gần nhất để tôi lấy lại số đó để làm vốn kinh doanh. Cháu Trần Quốc H có mặt và cam kết chịu trách nhiệm trả nợ thay mẹ là cô Nguyễn Thị Th. Đến nay đã quá thời gian và tôi đã rất nhiều lần đến đòi nợ nhưng cô Th và cháu H không trả cho tôi. Nay cô Th đã mất, cháu H chưa trả cho tôi một đồng nào. Vì vậy, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện MA giải quyết cho tôi buộc cháu Trần Quốc H thanh toán cho tôi số tiền gốc là 455.000.000đồng và không tính lãi suất.

Tại phiên tòa hôm nay bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

\* *Người đại diện theo uỷ quyền của* nguyên đơn bà Mai Thị H trình bày: Tôi hoàn toàn nhất trí với trình bày của bà Trần Thị H không có ý kiến gì khác.

Bị đơn anh Trần Quốc H được triệu tập nhiều lần và đúng quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt.

*Người làm chứng* bà An Thị HO và bà Hoàng Thị Th trình bày: Ngày 05/11/2018 chúng tôi (bà H, bà Th, bà Hồng và bà Thư là bạn cùng làm ăn, buôn bán thân nhau như chị em và coi cháu H con bà Th như con cháu trong nhà) được bà Nguyễn Thị Th và bà Trần Thị H mời sang nhà Bà Th tại TDP4, thị trấn MA để chứng kiến việc thoả thuận và làm giấy vay nợ cụ thể: Bà Trần Thị H cho bà Nguyễn Thị Th vay số tiền 455.000.000đồng, bà H chuyển 400.000.000đồng vào tài khoản bà Th để bà Th đảo sổ Ngân hàng, còn 55.000.000đồng là tiền mặt khi giao tiền là cháu H con trai chị Th đếm và nhận tiền vì lúc đó bà Th đang ốm, nằm liệt giường (ngày cho vay là ngày 02/10/2018 chúng tôi cũng được chứng kiến). Bà Th nói với cháu H là sau này bán mảnh đất (mảnh đất đang ở) trả toàn bộ số tiền vay của bà H cho mẹ, cháu H nhất trí chịu trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho bà H và đã ký vào giấy nhận nợ.

**\* Trong quá trình giải quyết vụ án:** Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Trần Quốc H; ra Quyết định yêu cầu thu tập tài liệu chứng cứ đối với tài khoản của chị Nguyễn Thị Th tại Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện MA.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn và buộc bị đơn là anh Trần Quốc H phải thanh toán cho bà H số tiền gốc là 455.000.000đồng (Bốn trăm năm trăm triệu đồng) và không tính lãi suất, ngoài ra không có đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có gì sai phạm.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quan hệ pháp luật đây là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”. Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 272, 273 BLTTDS; các Điều 463, Điều 466, Điều 470 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trần Thị H, buộc anh Trần Quốc H phải trả cho bà Trần Thị H số tiền là 455.000.000đồng và không tính lãi suất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, yêu cầu của nguyên đơn; Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; người làm chứng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Trần Quốc H hiện đang cư trú tại TDP4, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Do đó, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Nguyên đơn là Bà Trần Thị H, sinh năm 1969, trú tại: Số nhà 53, TDP5, phường TT, thành phố ĐBP ủy quyền cho bà Mai Thị H (*Văn bản ủy quyền ngày 23/5/2022*) tham gia tố tụng. Căn cứ điều 85 BLTTDS năm 2015, điều 138 BLDS năm 2015, chấp nhận việc ủy quyền giữa các đương sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn vắng mặt xét thấy bị đơn là anh Trần Quốc H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đồng thời không có đơn phản tố nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Giấy vay nợ được lập ngày 05/11/2018 (thời gian nhất nợ là tháng 25/03/2019) vì vậy, cần áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

[3]. Về thời hiệu khởi kiện: Giấy nhận nợ ngày 05/11/2018 hai bên thoả thuận hẹn đến sau khi bán được đất, thời gian gần nhất, thời hạn 25/3/2019 sẽ có trách

nhiệm trả hết số nợ. Nhưng bà H đã đòi nhiều lần nhưng anh H đã bán đất vẫn không trả nợ cho bà. Đến ngày 23/5/2022 bà Hg mới làm đơn khởi kiện. Như vậy việc khởi kiện của bà H không áp dụng thời hiệu khởi kiện quy định khoản 2 Điều 155 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4]. Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Trần Thị H với bà Nguyễn Thị Th là bạn buôn bán chung, thân nhau như chị em, anh H là con trai chị Th nên coi như con cháu trong nhà. Ngày 02/10/2018 bà H đã chuyển 400.000.000đồng vào tài khoản của bà Nguyễn Thị Th vay có xác nhận của phía Ngân hàng (bút lục 76 - 79). Ngoài ra cùng ngày bà H cho bà Th vay số tiền mặt 55.000.000đồng anh H là người nhận và đếm số tiền này, khi đó bà Th ôm nằm trên giường, có sự làm chứng của bà HO và bà T. Đến ngày 05/11/2018 thì bà Th viết biên bản nhận nợ nội dung ghi rõ số nợ vay là 455.000.000đồng, do bà Th ôm lên có uỷ quyền lại toàn bộ đất và tài sản, nợ của bà H cho con trai là cháu Trần Quốc H (người được bà Th uỷ quyền nhận nợ, anh H đã ký vào giấy nhận nợ) có trách nhiệm trả cho bà H toàn bộ số tiền trên. Đến ngày 19/12/2018 bà Th đã chết. Hội đồng xét xử xem xét Giấy nhận nợ (bút lục 10, 11) nội dung ghi rõ bà Th vay bà H số tiền 455.000.000đồng, do bà Th ôm lên có uỷ quyền lại toàn bộ đất và tài sản, nợ của bà H cho con trai là cháu Trần Quốc H đứng ra giao dịch và chịu trách nhiệm số nợ trên. Lời khai của bà T, bà HO tại phiên toà khớp với lời khai của bà H và nội dung giấy nhận nợ. Bà HO, bà T cũng xác nhận chữ ký tên trong giấy nhận nợ là do bà T, bà HO ký với tư cách người làm chứng. Đồng thời xem xét giấy nhận nợ thể hiện vay số tiền 455.000.000đồng, vay có kỳ hạn, không lãi suất có chữ ký của bà Th và anh H. Do vậy việc bà Th, anh H vay bà H số tiền trên là có thật. Toà án đã thực hiện các biện pháp tư pháp thu thập chứng cứ, đến tận nhà anh H tổng đạt các thông báo nhưng anh H từ chối nhận thông báo mà không nêu lý do. Như vậy, chứng tỏ anh H biết bà H khởi kiện đòi nợ nhưng vẫn cố tình lẩn tránh. Mặc khác, các văn bản tố tụng của Toà án đã tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh H không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đồng thời tại phiên toà anh H vắng mặt, cũng không có ý kiến phản bác và không xuất trình tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc phản bác khởi kiện. Do đó anh H phải chịu mọi hậu quả theo quy định tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Toà án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ việc”. Vì vậy anh H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà H số tiền vay là 455.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*) là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật Dân sự.

Về nghĩa vụ báo trước: Tại phiên toà bà H cho biết, sau khi chị Th chết bà đã đến nhà anh H đòi nợ rất nhiều lần nhưng anh H không trả. Anh H xin bà H là khi nào có tiền bán đất sẽ trả cho bà H nhưng bà H không đồng ý. Như vậy, việc anh H chưa thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc là 455.000.000 đồng là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, bà H yêu cầu anh H thanh toán số tiền nợ gốc là 455.000.000 đồng hoàn toàn phù hợp nên cần chấp nhận.

Từ những phân tích trên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà H đối với anh H.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn anh Trần Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.200.000đ (*Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

Nguyên đơn bà Trần Thị H được hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

### QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 155, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ **khoản 2 điều 26** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H đối với anh Trần Quốc H.

Buộc anh Trần Quốc H phải thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền gốc vay 455.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí:

- Anh Trần Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 22.200.000đ (*Hai mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Bà Trần Thị H được hoàn trả toàn bộ số tiền 11.375.000đ (*Mười một triệu ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0009283 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện MA, tỉnh Điện Biên.

3. Về quyền kháng cáo: Bà H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú của người vắng mặt.

*Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9*

*Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vân**